TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2018/QĐST_DS	Phước Long, ngày 19 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự N, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K;

Địa chỉ trụ sở: số A, đường P, thành phố R, tỉnh K. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Tấn Đ, sinh năm 1987; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch P. (theo văn bản ủy quyền số 136/GUQ-PGDPL ngày 20/8/2018).

2. Đồng bị đơn:

Ông Lê Hoàng A, sinh năm 1966;

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973; Cùng địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hoàng A: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (theo văn bản ủy quyền ngày 12/10/2018).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Trí N, sinh năm 1998;

Anh Lê Trí V, sinh năm 1999;

Chị Lê Ngọc T, sinh năm 2000;

Cùng địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của anh N, anh V, chị T: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/10/2018).

II/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 09/11/2018 ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị Đ còn nợ Ngân hàng TMCP K tổng cộng là 476.525.762 đồng. Trong đó tiền gốc là 180.000.000 đồng, lãi trong hạn là 23.969.262 đồng, lãi quá hạn là 272.556.500 đồng, ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị Đ đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP K số tiền là 476.525.762 đồng. Trong đó tiền gốc là 180.000.000 đồng, lãi trong hạn là 23.969.262 đồng, lãi quá hạn là 272.556.500 đồng.

2. Buộc ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền là 476.525.762 đ (Bốn trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó tiền gốc là 180.000.000 đồng, lãi trong hạn là 23.969.262 đồng, lãi quá hạn là 272.556.500 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Đại diện Ngân hàng TMCP K, ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị Đ thống nhất: Trong trường hợp ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị Đ không có khả năng thanh toán số tiền trên thì ông Lê Hoàng A, bà Nguyễn Thị Đ, anh Lê Trí N, anh Lê Trí V, chị Lê Ngọc T thống nhất để Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu phát mãi tài sản gồm:

4.1 Phần đất trồng lúa thuộc thửa số 109 có số đo và vị trí như sau:

+ Hướng Đông giáp đất ông T có số đo 13m + 31m;

+ Hướng Tây giáp đất bà Q canh tác có số đo 11m + 36m;

+ Hướng Nam giáp đất ông Lê Hoàng U có số đo 219m;

+ Hướng Bắc giáp đất Kênh Tư số đo 189m.

Diện tích: 8.197,0 m^2.

Hiện trạng: Phần đất nêu trên do ông A và bà Đ đang quản lý, sử dụng, phần đất đang để trống do ông A và bà Đ mới thu hoạch lúa xong.

4.2. Phần đất trồng lúa thuộc thửa số 48 có số đo và vị trí như sau:

+ Hướng Đông giáp đất anh N có số đo 53,3m;

+ Hướng Tây giáp đất kênh Lung Nhỏ có số đo 3.7m + 76,4m;

+ Hướng Nam giáp đất ông Đ có số đo 157,1m;

+ Hướng Bắc giáp đất ông T số đo 107m;

Diện tích: 7.244,0 m^2

Hiện trạng: Phần đất nêu trên do ông A và bà Đ đang quản lý, sử dụng, phần đất đang để trống do ông A và bà Đ mới thu hoạch lúa xong.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 308347 do ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ ông Lê Hoàng A đứng tên vào ngày 22/6/2011, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 445882 do ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ ông Lê Hoàng A đứng tên vào ngày 19/7/2010 đất tọa lạc tại ấp Ph, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

5. Về chi phí xem xét thẩm định đã chi phí 1.470.000đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); Ngân hàng TMCP K đã nộp tạm ứng số tiền 2.000.000đ, được hoàn lại số tiền 530.000đ (năm trăm ba mươi nghìn đồng) theo phiếu chi của Tòa án. Ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị Đ đồng ý chịu chi phí xem xét thẩm định là 1.470.000đ, do đó buộc ông A, bà Đ có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền 1.470.000đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

6. Về án phí dân sự có giá ngạch hòa giải thành là 11.530.515 đ, ông A và bà Đ tự N nộp toàn bộ số tiền trên. Do đó buộc ông Lê Hoàng A và bà Nguyễn Thị Đ phải có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 11.530.515 đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Ngân hàng TMCP K không phải nộp án phí, Ngân hàng đã dự nộp số tiền 10.730.000đ theo biên lai thu số 0013694 ngày 04/9/2018 (anh Võ Tấn Đ nộp) nên Ngân hàng được hoàn lại toàn bộ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

III/. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
đã ký

Hồ Huỳnh Tố Hiền

Nơi nhận:
- *VKSND huyện P;*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện P*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*